**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**

 **QUẢNG NAM** [**Môn: ĐỊA LÝ – Lớp 12**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-12/)

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC  |

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 723**  |

Thời gian: *45* *phút* (không kể thời gian giao đề)

 (*Đề gồm có 04 trang*)

*Họ tên học sinh : ............................................................. Lớp: ……………... Số báo danh : ...................*

 **Câu 1:** Thuận lợi lớn nhất trong việc xây dựng các cảng biển ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay là

**A.**  tất cả các tỉnh đều giáp biển. **B.**  có các vụng, vịnh nước sâu.

 **C.**  có vùng biển rất rộng lớn. **D.**  ít chịu ảnh hưởng của bão.

**Câu 2:** Tài nguyên nào sau đây của Trung du và miền núi Bắc Bộ giàu có nhất nước ta?

 **A.**  Biển. **B.**  Đất badan. **C.** Rừng. **D.** Khoáng sản.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa lớn nhất?

 **A.**  Sóc Trăng. **B.**  Cà Mau. **C.**  Bạc Liêu. **D.**  Trà Vinh.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết bãi biển Mũi Né thuộc thành phố nào sau đây?

A. Vũng Tàu. **B.**  Tuy Hòa. **C.**  Phan Thiết. **D.**  Nha Trang.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây phản ảnh đúng đặc trưng của nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta? **A.**  Phân bố đồng đều trên phạm vi cả nước.

B. Sản xuất nhiều nông sản trên diện tích nhỏ.

C. Không phát triển được ở các thành phố lớn.

D. Sản xuất nông sản thường gắn với thị trường.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm từ 0,1- 0,5% cả nước?

 **A.**  Phú Yên. **B.**  Khánh Hòa. **C.**  Quảng Nam. **D.**  Bình Định.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn sản lượng thủy sản khai thác?

 **A.**  Bình Thuận. **B.**  Ninh Thuận.

 **C.**  Bến Tre. **D.**  Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 8:** Điều kiện tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi để nước ta nuôi trồng thủy sản nước ngọt? **A.**  Dọc bờ biển có nhiều vụng, vịnh sâu. **B.**  Biển nhiệt đới với các ngư trường lớn.

 **C.**  Sông suối, kênh rạch, ao hồ dày đặc. **D.**  Đường bờ biển dài, có nhiều cửa sông. **Câu 9:** Giải pháp thích hợp nhất để Đồng bằng sông Hồng khai thác có hiệu quả các thế mạnh của vùng là

A. mở rộng diện tích trồng các cây vụ đông.

B. đẩy mạnh công nghiệp dệt may, da giày.

C. đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm.

D. tận dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

**Câu 10:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là hạn chế của nguồn lao động nước ta hiện nay? **A.** Lao động có trình độ phân bố không đều.

B. Lao động có trình độ chuyên môn tăng.

C. Lao động tập chủ yếu ở nông thôn.

D. Lao động trong khu vực I còn cao.

**Câu 11:** Tỉ trọng lao động ở khu vực nào sau đây có xu hướng giảm trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta phân theo ngành kinh tế?

 **A.**  Công nghiệp. **B.**  Nông nghiệp. **C.**  Dịch vụ. **D.**  Xây dựng.

**Câu 12:** Yếu tố nào sau đây không thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta?

 **A.**  Diện tích vùng đồi rộng lớn. **B.**  Nhiều đồng cỏ tự nhiên.

 **C.**  Hiện tượng rét đậm, rét hại. **D.**  Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 19 nối Pleiku với

 **A.**  Tuy Hòa. **B.**  Quy Nhơn. **C.**  Nha Trang. **D.**  Quảng Ngãi.

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc vùng

 **A.**  Bắc Trung Bộ. **B.**  Đông Nam Bộ.

 **C.**  Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.**  Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, thành phố Phan Thiết thuộc tỉnh

 **A.**  Bình Thuận. **B.**  Ninh Thuận. **C.**  Khánh Hòa. **D.**  Phú Yên.

**Câu 16:** Tài nguyên quan trọng nhất của Đồng bằng sông Hồng trong phát triển nông nghiệp là

 **A.**  sinh vật. **B.**  sông ngòi. **C.**  địa hình. **D.**  đất trồng.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường biển nào sau đây dài nhất? **A.**  TP Hồ Chí Minh - Hải Phòng. **B.**  TP Hồ Chí Minh - Xingapo.

 **C.**  TP Hồ Chí Minh - Đà Nẵng. **D.**  TP Hồ Chí Minh - Phan Thiết.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** có ngành chế biến nông sản?

 **A.**  Quảng Ngãi. **B.**  Nha Trang. **C.**  Quy Nhơn. **D.**  Đà Nẵng.

**Câu 19:** Để nâng cao giá trị thương phẩm của ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ thì cần phải **A.**  chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài. **B.**  phát triển nhanh nuôi trồng thủy sản.

 **C.**  đầu tư phát triển công nghiệp chế biến. **D.**  tăng cường hoạt động đánh bắt xa bờ. **Câu 20:** Cho biểu đồ:

**Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta** *(%)*



*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016)* Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2010 và năm 2014?

A. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.

B. Tỉ trọng giá trị hàng nông, lâm, thủy sản và hàng khác tăng.

C. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng.

D. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm.

**Câu 21:** Việc phát triển đánh bắt thủy sản xa bờ ở Bắc Trung Bộ gặp khó khăn lớn nhất là **A.**  thị trường tiêu thụ hạn chế. **B.**  thiếu lao động có tay nghề.

 **C.**  tàu thuyền công suất nhỏ. **D.**  suy giảm nguồn lợi thủy sản.

**Câu 22:** Trong thời gian gần đây, cây công nghiệp lâu năm của nước ta phát triển mạnh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

 **A.**  Có nguồn lao động dồi dào. **B.**  Cơ sở chế biến được đầu tư.

 **C.**  Điều kiện tự nhiên thuận lợi. **D.**  Thị trường tiêu thụ mở rộng. **Câu 23:** Cho biểu đồ về GDP của nước ta



*(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2020)*

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

B. Quy mô GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

C. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

D. Quy mô GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

**Câu 24:** Vấn đề phát triển thủy điện ở Tây Nguyên **không** nhằm mục đích nào sau đây?

 **A.**  Phát triển du lịch, thủy sản. **B.**  Cung cấp điện cho sản xuất.

 **C.**  Tiêu nước cho mùa mưa. **D.**  Dự trữ nước cho mùa khô.

**Câu 25:** Để công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển bền vững, đem lại hiệu quả cao thì cần phải **A.**  chú ý môi trường và tăng cường hút vốn đầu tư nước ngoài.

B. tăng cường hợp tác với vùng khác nhằm để hút vốn đầu tư.

C. quy hoạch, xây dựng mới các khu công nghiệp, khu chế xuất.

D. đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 26:** Phía Đông đảo Phú Quý của tỉnh Bình Thuận đang phát triển ngành

 **A.**  sản xuất muối biển. **B.**  khai thác quặng.

 **C.**  khai thác san hô. **D.**  khai thác dầu khí.

**Câu 27:** Cho bảng số liệu: **Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta** *(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)*

 **Năm**

  **1996 2005 2010 2014**

**Thành phần kinh tế**

 Nhà nước 74,2 249,1 567,1 1080,8

 Ngoài Nhà nước 35,7 308,9 1150,9 1987,5

 Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 39,6 433,1 1245,5 2936,2

*(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2016)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tình hình sản xuất công nghiệp nước ta ở giai đoạn trên?

A. Giá trị của thành phần Có vốn đầu tư nước ngoài tăng chậm nhất.

B. Giá trị của thành phần Ngoài Nhà nước ngoài tăng chậm nhất.

C. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng chậm nhất.

D. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhanh nhất.

**Câu 28:** Rau ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu được trồng ở

 **A.**  Than Uyên. **B.**  Mường Thanh. **C.**  Mộc Châu. **D.**  Sa Pa.

**Câu 29:** Mùa khô kéo dài ở vùng Tây Nguyên gây trở ngại nào sau đây cho việc phát triển cây công nghiệp?

 **A.**  Bảo quản nông sản. **B.**  Phơi sấy nông sản.

 **C.**  Chế biến nông sản. **D.**  Thiếu nước tưới.

**Câu 30:** Đất badan của vùng Tây Nguyên dễ bị xói mòn mạnh vào mùa mưa là do **A.**  tầng đất dày, giàu dinh dưỡng. **B.**  đất tơi xốp, mất lớp phủ thực vật. **C.**  đất kết cấu chặt khó thấm nước. **D.**  dễ xảy ra hiện tượng cháy rừng.

------ HẾT ------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục phát hành.*

 **ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **B** | **6** | **A** | **11** | **B** | **16** | **D** | **21** | **C** | **26** | **D** |
| **2** | **D** | **7** | **C** | **12** | **C** | **17** | **A** | **22** | **D** | **27** | **C** |
| **3** | **A** | **8** | **C** | **13** | **B** | **18** | **D** | **23** | **A** | **28** | **D** |
| **4** | **C** | **9** | **C** | **14** | **C** | **19** | **C** | **24** | **C** | **29** | **D** |
| **5** | **D** | **10** | **B** | **15** | **A** | **20** | **C** | **25** | **A** | **30** | **B** |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**

 **QUẢNG NAM** [**Môn: ĐỊA LÝ – Lớp 12**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-12/)

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC  |

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 724**  |

Thời gian: *45* *phút* (không kể thời gian giao đề)

 (*Đề gồm có 04 trang*)

*Họ tên học sinh : ............................................................. Lớp: ……………... Số báo danh : ...................*

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường biển nào sau đây dài nhất?

 **A.**  Đà Nẵng - Quy Nhơn. **B.**  Đà Nẵng - Cửa Lò.

 **C.**  Đà Nẵng - Hải Phòng. **D.**  Đà Nẵng - Hoàng Sa.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Vinh có ngành nào sau đây?

 **A.**  Đóng tàu. **B.**  Cơ khí. **C.**  Điện tử. **D.**  Dệt, may.

**Câu 3:** Yếu tố nào sau đây của Trung du và miền núi Bắc Bộkhông thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi lợn?

 **A.**  Nguồn lương thực đảm bảo. **B.**  Diện tích cây hoa màu lớn.

 **C.**  Giống vật nuôi năng suất thấp. **D.**  Lao động có kinh nghiệm.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây của nước ta nằm trên đảo?

 **A.**  Phú Quốc. **B.**  U Minh Hạ. **C.**  U Minh Thượng. **D.**  Tràm Chim.

**Câu 5:** Nhân tố tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi để nước ta nuôi trồng thủy sản nước lợ? **A.**  Nhiều bãi triều, đầm phá, cửa sông. **B.**  Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

 **C.**  Mạng lưới sông ngòi dày đặc. **D.**  Biển nhiệt đới có nhiều ngư trường.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Lao Bảo với

 **A.**  Đồng Hới. **B.**  Huế. **C.**  Đông Hà. **D.**  Hà Tĩnh.

**Câu 7:** Nhân tố nào sau đây của Đồng bằng sông Hồng có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển kinh tế?

 **A.**  Có nhiều khu công nghiệp. **B.**  Cơ sở hạ tầng rất hiện đại.

 **C.**  Thị trường tiêu thụ rộng lớn. **D.**  Nguồn nhân lực trình độ cao.

**Câu 8:** Đường quốc lộ số 8 thuận lợi nhất cho giao lưu giữa vùng Bắc Trung Bộ với

 **A.**  Lào. **B.**  Tây Nguyên. **C.**  Trung Quốc. **D.**  Nam Trung Bộ.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển Định An thuộc vùng

 **A.**  Bắc Trung bộ. **B.**  Đông Nam Bộ.

 **C.**  Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.**  Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 10:** Tỉnh nào sau đây của Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện phát triển kinh tế biển?

 **A.**  Quảng Ninh. **B.**  Hà Giang. **C.**  Bắc Kạn. **D.**  Cao Bằng.

**Câu 11:** Tỉ trọng lao động ở khu vực nào sau đây có xu hướng tăng trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta phân theo ngành kinh tế?

 **A.**  Nông nghiệp. **B.**  Nhà nước. **C.**  Ngư nghiệp. **D.**  Dịch vụ.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?

A. Huế. **B.**  Quy Nhơn. **C.**  Đà Nẵng. **D.**  Quảng Ngãi.

**Câu 13:** Biểu hiện rõ nhất của nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta là **A.**  chỉ phân bố tập trung ở miền núi.

B. nhà nông quan tâm đến thị trường.

C. nông sản đáp ứng nhu cầu tại chỗ. **D.**  qui mô sản xuất lớn, trình độ thấp.

**Câu 14:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là thế mạnh về mặt chất lượng của nguồn lao động nước ta?

 **A.**  Chất lượng nguồn lao động ngày càng tăng. **B.**  Lao động tiếp thu nhanh khoa học kĩ thuật

C. Lao động tập trung đông đúc ở nông thôn.

D. Lao động có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa lớn nhất?

 **A.**  Quảng Nam. **B.**  Bình Định. **C.**  Quảng Ngãi. **D.**  Phú Yên.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác thấp nhất?

 **A.**  Sóc Trăng. **B.**  Bạc Liêu. **C.**  Trà Vinh. **D.**  Bến Tre.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, thành phố Đồng Hới thuộc tỉnh

 **A.**  Quảng Bình **B.**  Nghệ An **C.**  Hà Tĩnh. **D.**  Quảng Trị.

**Câu 18:** Giải pháp nào sau đây là định hướng phát triển kinh tế của Đồng bằng sông Hồng? **A.**  Phát triển công nghiệp dầu khí. **B.**  Thu hút nhập cư từ các vùng khác.

 **C.**  Mở rộng diện tích đất nông nghiệp. **D.**  Tiếp tục giảm tỉ trọng khu vực I.

**Câu 19:** Rau ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu được trồng ở

 **A.**  Sa Pa. **B.**  Mộc Châu. **C.**  Mường Thanh. **D.**  Than Uyên.

**Câu 20:** Hoạt động đánh bắt thủy sản của Duyên hải Nam Trung Bộ dựa trên thế mạnh chủ yếu nào sau đây?

 **A.**  Có nhiều vụng vịnh. **B.**  Có niều đảo, quần đảo.

 **C.**  Có số giờ nắng nhiều. **D.**  Nhiều ngư trường lớn.

**Câu 21:** Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi trong việc xây dựng nhiều cảng biển là do có **A.**  nhiều vịnh sâu, kín gió. **B.**  thời tiết khá ổn định.

 **C.**  các quần đảo xa bờ. **D.**  thềm lục địa sâu và rộng.

**Câu 22:** Tây Nguyên hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm quy mô lớn là nhờ đất badan

 **A.**  phân bố thành những mặt bằng rộng lớn. **B.**  tơi xốp, giàu dinh dưỡng, tầng đất dày.

 **C.**  tầng phong hóa sâu, rất dễ thoát nước. **D.**  phân bố ở các cao nguyên trên 1000 m. **Câu 23:** Vấn đề phát triển thủy điện ở Tây Nguyên **không** nhằm mục đích nào sau đây? **A.**  Dự trữ nước cho mùa khô. **B.**  Tiêu nước cho mùa mưa.

 **C.**  Cung cấp điện cho sản xuất. **D.**  Phát triển du lịch, thủy sản.

**Câu 24:** Trong thời gian gần đây, cây công nghiệp lâu năm của nước ta phát triển mạnh, chủ yếu là do **A.**  có nguồn lao động dồi dào. **B.**  điều kiện tự nhiên thuận lợi.

 **C.**  thị trường tiêu thụ mở rộng. **D.**  cơ sở chế biến được đầu tư. **Câu 25:** Cho bảng số liệu: **Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta** *(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)*

 **Năm**

  **1996 2005 2010 2014**

**Thành phần kinh tế**

 Nhà nước 74,2 249,1 567,1 1080,8

 Ngoài Nhà nước 35,7 308,9 1150,9 1987,5

 Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 39,6 433,1 1245,5 2936,2

*(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2016)* Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tình hình sản xuất công nghiệp nước ta ở giai đoạn trên?

A. Giá trị của thành phần Có vốn đầu tư nước ngoài tăng chậm nhất.

B. Giá trị của thành phần Ngoài Nhà nước ngoài tăng chậm nhất.

C. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng chậm nhất.

D. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhanh nhất.

**Câu 26:** Cho biểu đồ về GDP của nước ta



*(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2020)*

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Quy mô GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

B. Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

C. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

D. Quy mô GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018. **Câu 27:** Để nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp ở Đông Nam Bộ thì cần **A.**  tập trung phát triển giao thông đường biển.

B. phát triển nông nghiệp để cung cấp nguyên liệu.

C. giải quyết vấn đề năng lượng, cơ sở hạ tầng khác.

D. phát triển thêm nhiều ngành công nghiệp nặng. **Câu 28:** Cho biểu đồ:

**Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta** *(%)*



*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016)*

Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2010 và năm 2014?

A. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng.

B. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm.

C. Tỉ trọng giá trị hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.

D. Tỉ trọng giá trị hàng nông, lâm, thủy sản và hàng khác tăng.

**Câu 29:** Loại rừng nào sau đây chiếm phần lớn diện tích rừng của Bắc Trung Bộ?

 **A.**  Rừng trồng. **B.**  Rừng thông. **C.**  Rừng phòng hộ. **D.**  Rừng đặc dụng.

**Câu 30:** Việc đẩy mạnh công nghiệp chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu là

A. nâng cao hiệu quả kinh tế cây công nghiệp.

B. mở rộng diện tích các loại cây công nghiệp.

C. giảm thiểu rủi ro do biến động của thị trường.

D. hạn chế tình trạng đốt rừng làm nương rẫy.

------ HẾT ------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục phát hành.*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **C** | **6** | **C** | **11** | **D** | **16** | **A** | **21** | **A** | **26** | **B** |
| **2** | **B** | **7** | **D** | **12** | **C** | **17** | **A** | **22** | **A** | **27** | **C** |
| **3** | **C** | **8** | **A** | **13** | **B** | **18** | **D** | **23** | **B** | **28** | **A** |
| **4** | **A** | **9** | **D** | **14** | **C** | **19** | **A** | **24** | **C** | **29** | **C** |
| **5** | **A** | **10** | **A** | **15** | **B** | **20** | **D** | **25** | **C** | **30** | **A** |